

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khắc Tiệp và ông Vũ Duy Tuấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2021, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1992 - HKTT: Thôn Văn Diệm, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Thôn D, xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Trần Đắc M, sinh năm 1987 - HKTT và chỗ ở: Thôn Văn Diệm, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chị Hoàng Thị O trình bày:** Chị và anh M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thái (nay là xã Hưng Long), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì anh M không chịu khó lao động, quan hệ với nhiều đối tượng phức tạp trong xã hội, vợ chồng nhiều lần va chạm, cãi nhau căng thẳng. Đến tháng 6 năm 2020, chị bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân anh M cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đắc M. Về con chung: Chị và anh M có hai con chung là Trần Đắc T, sinh ngày 27/6/2015 và Trần Đắc Đ, sinh ngày 21/12/2011, hiện nay con đang do anh M trực tiếp nuôi **dưỡng**. Ly hôn anh M xin được nuôi cả hai con chị nhất trí và tự nguyện cấp dưỡng 1000.000 đồng/tháng/con, cả hai con là 2000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị O đang cư trú tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, do phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội phòng dịch Covid-19 nên không thể về Tòa án tham gia tố tụng, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh Trần Đắc M trình bày:** Anh và chị O có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thái (nay là xã Hưng Long), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/9/2009. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, sau đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay như lời khai của chị O. Nay chị O xin ly hôn anh mong muốn Tòa án hòa giải vợ chồng về chung sống, nếu chị O nhất quyết ly hôn thì anh nhất trí. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Đắc T, sinh ngày 27/6/2015 và Trần Đắc Đ, sinh ngày 21/12/2011. Nếu ly hôn anh xin tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị O cấp dưỡng nuôi con 2000.000 đồng/tháng anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc bận nên anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kết quả xác minh tại UBND xã Hưng Long: Anh M và chị O có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2009 tại UBND xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn do anh M không chịu khó lao động, thường xuyên quan hệ với các đối tượng xã hội phức tạp, hai bên sống ly thân đã lâu. Vợ chồng có hai con chung Trần Đắc T, sinh ngày 27/6/2015 và Trần Đắc Đ, sinh ngày 21/12/2011 hiện do anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, về chứng cứ trong hồ sơ đã được thu thập đầy đủ, đảm bảo việc giải quyết vụ án được khách quan. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị O được ly hôn anh Trần Đắc M. Về con chung: Xử giao con Trần Đắc T, sinh ngày 27/6/2015 và Trần Đắc Đ, sinh ngày 21/12/2011 cho anh Trần Đắc M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O cấp dưỡng nuôi con chung là 2000.000 đồng/tháng. Về án phí: Chị Hoàng Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly

hôn và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Anh Trần Đắc M và chị Hoàng Thị O đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị O có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2009 tại UBND xã Hưng Thái (nay là xã Hưng Long), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc kết hôn của hai bên là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị O và anh M đều xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị O đã bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh M từ 6/2020 cho đến nay, chị O xin ly hôn anh M mong muốn vợ chồng về chung sống, tuy nhiên nếu chị O kiên quyết xin ly hôn anh M nhất trí. Lời khai của anh M và chị O phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, tình cảm không còn, sống ly thân đã lâu nhưng không có biện pháp hòa giải đoàn tụ, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị O được ly hôn anh Trần Đắc M là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh M có hai con chung là Trần Đắc T, sinh ngày 27/6/2015 và Trần Đắc Đ, sinh ngày 21/12/2011 hiện do anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét điều kiện anh M có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định có thể đảm bảo nuôi hai con, lời khai của con cũng mong muốn được ở với bố, mặt khác anh M có nguyện vọng nuôi cả hai con chị O nhất trí, do vậy HĐXX giao cho anh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Đắc T và Trần Đắc Đ cho đến khi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của chị O cấp dưỡng nuôi con 1000.000 đồng/tháng/con, cả hai con là 2000.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị O:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị O được ly hôn anh Trần Đắc M.

2. Về con chung: Xử giao con Trần Đắc T, sinh ngày 27/6/2015 và Trần Đắc Đ, sinh ngày 21/12/2011 cho anh Trần Đắc M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O cấp dưỡng nuôi con chung 1000.000 đồng/tháng/con, cả hai con là 2000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 trở đi cho đến khi con chung trưởng thành. Chị Hoàng Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Trần Đắc M có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Hoàng Thị O chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị O đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0004460, ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị Hoàng Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị O và anh Trần Đắc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Duy Tuấn**

**Phạm Khắc Tiệp**

**Hà Xuân Trường**